

Số: KH1T-27/11h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2024

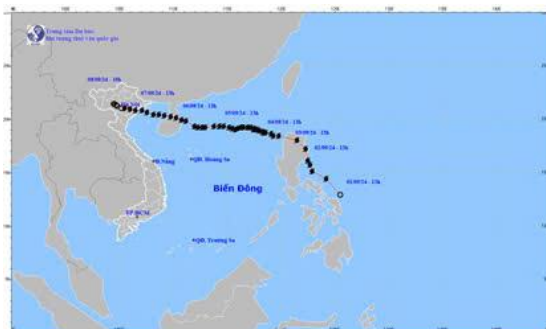
**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(Từ ngày 21/9-20/10/2024)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ ngày 21/8-20/9/2024

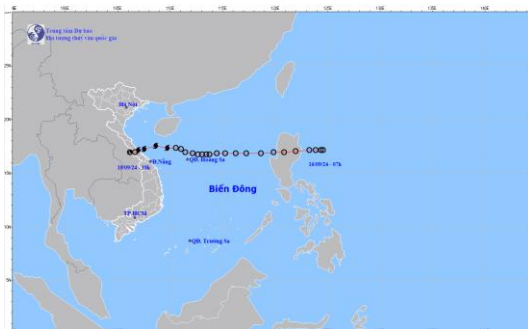
- *Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)*: Trong thời kỳ từ ngày 21/8-20/9/2024, trên Biển Đông đã xuất hiện 02 cơn bão.

+ Bão số 3 (YAGI): Ngày 03/9/2024 đi vào Biển Đông và đến ngày 05/9/2024 bão tăng lên 8 cấp trong 48 giờ (từ cấp 8 lên cấp 16, cấp siêu bão). Đêm 06/9/2024, bão số 3 đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Vịnh Bắc Bộ, cường độ bão giảm xuống cấp 14, giật cấp 17. Chiều ngày 07/9/2024, bão số 3 đổ bộ vào khu vực các tỉnh Quảng Ninh và Hải Phòng với cường độ cấp 10-12, vùng gần tâm bão cấp 13-14, giật cấp 16-17 (*Bảng 1-Phụ lục*). Sáng sớm ngày 08/9, bão số 3 suy yếu thành áp thấp nhiệt đới trên khu vực phía Tây Bắc Bộ.

+ Bão số 4 (SOULIK): Sáng 17/09, một ATNĐ đi vào vùng biển phía Đông khu vực Bắc Biển Đông và đến sáng sớm 19/9 đã mạnh lên thành bão, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8, giật cấp 10, di chuyển chủ yếu theo hướng Tây. Chiều ngày 19/9, sau khi đi vào đất liền Quảng Bình-Quảng Trị, bão số 4 suy yếu thành ATNĐ, sau đó tiếp tục suy yếu thành một vùng áp thấp trên khu vực Trung Lào.



(a)



(b)

Hình 1: (a) Quỹ đạo của cơn bão số 3 (YAGI), (b) Quỹ đạo của cơn bão số 4 (SOULIK)

- *Đông, tố và lốc*: Trên phạm vi toàn quốc xảy ra một số trận đông, lốc, sét, tập trung nhiều nhất ở các tỉnh Bắc Bộ và một số nơi ở Nam Bộ (*Bảng 2- Phụ lục*).

- *Nắng Nóng*:

Thời kỳ từ ngày 21/8-20/9/2024, tại Bắc Bộ xuất hiện 02 đợt nắng nóng và nắng nóng gay gắt diện rộng vào các thời kỳ từ ngày 27-29/8 và từ ngày 04-06/9. Nắng nóng và nắng nóng gay gắt diện rộng kéo dài nhiều ngày tại Trung Bộ, cụ thể khu vực từ Thanh Hóa-Quảng Bình đã xuất hiện 03 đợt, gồm: Từ ngày 18-24/8, 27-30/8, 04-05/9; khu vực từ Quảng Trị đến Phú Yên xuất hiện 02 đợt, gồm: từ trước ngày 20/8-30/8 và từ ngày 03-09/9. Trên cả nước đã ghi nhận nhiều trạm khí tượng có nhiệt độ cao nhất ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ (*Bảng 3, 4 - Phụ lục*).

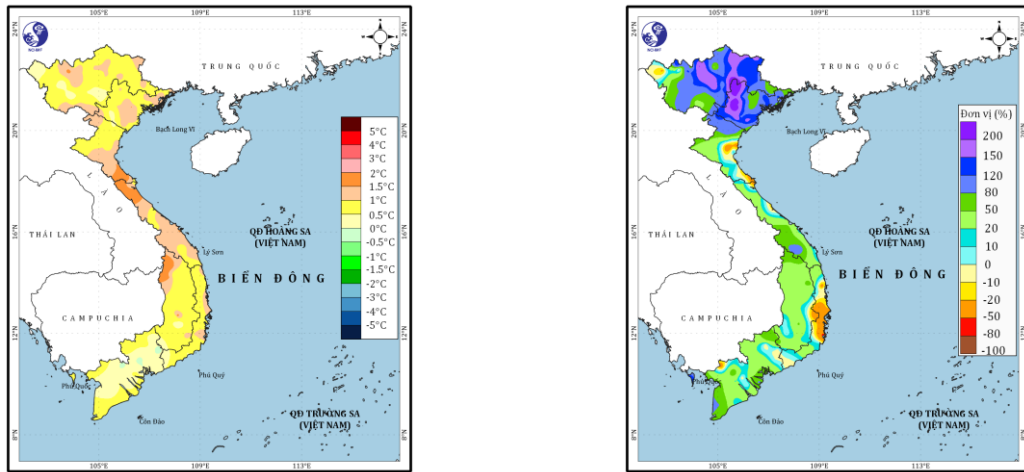
- *Mưa lớn diện rộng*:

Thời kỳ từ ngày 21/8-20/9/2024, tại khu vực Bắc Bộ xuất hiện nhiều ngày mưa rào và dông diện rộng; trong đó đã xảy ra 03 đợt mưa lớn như sau: từ ngày 21-25/8, 06-11/9 và từ ngày 16-19/9. Tại khu vực Trung Bộ xảy ra 02 đợt mưa vừa, mưa to diện rộng: từ ngày 06-12/9 và từ ngày 17-20/9. Trong đó, đợt mưa từ ngày 17-20/9 do ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới và hoàn lưu cơn bão số 4, khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ có mưa diện rộng, đặc biệt khu vực phía Nam của Đồng bằng Bắc Bộ, Bắc và Trung Trung Bộ có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to với tổng lượng mưa (TLM) phổ biến từ 150-300mm, khu vực Trung Trung Bộ phổ biến từ 300-400mm, có nơi cao hơn. Tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ, xuất hiện nhiều ngày có mưa rào và dông rải rác, đặc biệt xảy ra mưa vừa, mưa to vào thời kỳ từ ngày 22-31/8; từ ngày 01-10/9. Trên cả nước đã quan trắc được nhiều trạm khí tượng xảy ra giá trị lượng mưa ngày vượt GTLS cùng thời kỳ (*Bảng 5, 6 - Phụ lục*).

- *Nhiệt độ trung bình*: Thời kỳ từ ngày 21/8-20/9/2024, nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) từ 0,5-1,0⁰C, có nơi cao hơn; đặc biệt ở khu vực Bắc và Trung Trung Bộ cao hơn từ 1,0-1,5⁰C, có nơi cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 2a*).

- *Lượng mưa*: Thời kỳ từ ngày 21/8-20/9/2024, TLM trên cả nước phổ

biển cao hơn so với TBNN từ 20-50%, đặc biệt, khu vực Bắc Bộ cao hơn từ 100-200%, có nơi cao hơn từ 3-4 lần so với TBNN; riêng khu vực Nam Trung Bộ phổ biến thấp hơn từ 10-30% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2b).



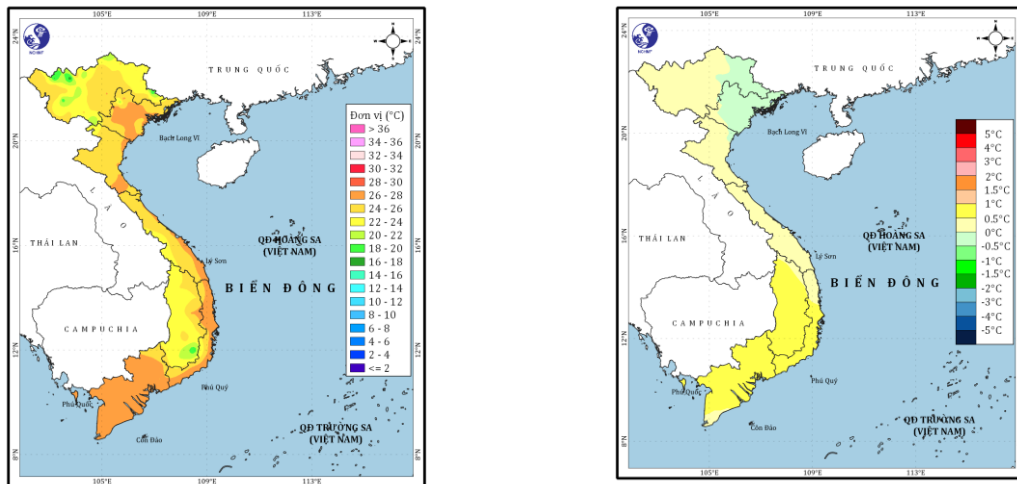
(a)

(b)

Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) từ ngày 21/8-20/9/2024; (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ ngày 21/8-20/9/2024.

2. Dự báo xu thế khí hậu thời hạn tháng thời kỳ từ ngày 21/9-20/10/2024

- **Nhiệt độ trung bình:** Nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ, riêng Tây Nguyên và Nam Bộ phổ biến cao hơn từ 0,5-1,0 $^{\circ}\text{C}$, có nơi cao hơn TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).

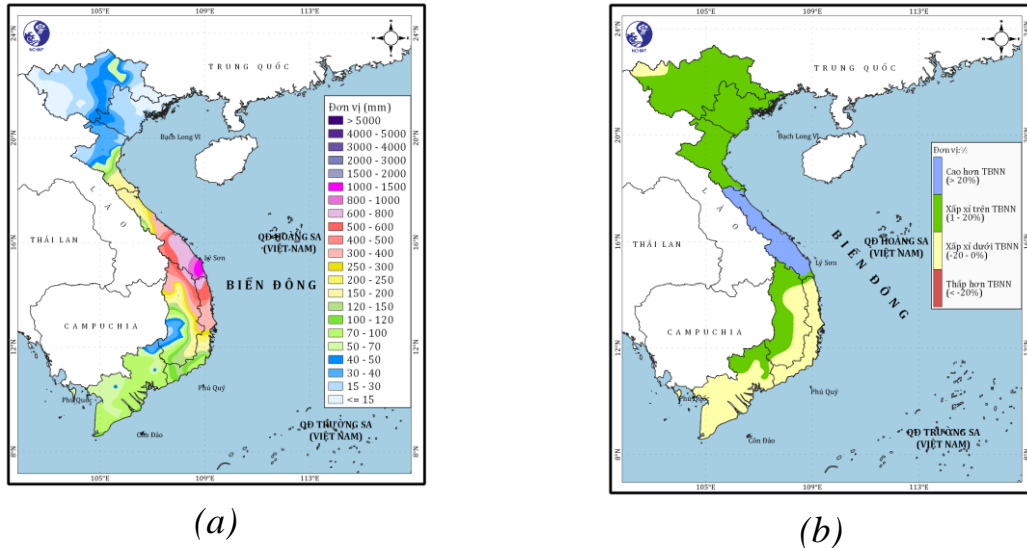


(a)

(b)

Hình 3: (a) Nhiệt độ TBNN từ ngày 21/9-20/10 ($^{\circ}\text{C}$); (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình từ ngày 21/9-20/10/2024 ($^{\circ}\text{C}$).

- **Lượng mưa:** TLM trên toàn quốc phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN, riêng khu vực Trung Trung Bộ TLM phổ biến cao hơn từ 15-30% so với TBNN cùng thời kỳ. (Hình 4b).



Hình 4: (a) Tổng lượng mưa TBNN từ ngày 21/9-20/10 (mm); (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa từ ngày 21/9-20/10/2024 (%).

- Cảnh báo thời tiết nguy hiểm:

+ **Bão/ATNĐ:** Trong thời kỳ từ ngày 21/9-20/10/2024, hoạt động của Bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng đến đất liền của Việt Nam có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (TBNN trên biển Đông: 2,1 cơn; TBNN đổ bộ: 0,9 cơn).

+ **Không khí lạnh (KKL):** Trong thời kỳ dự báo, KKL bắt đầu hoạt động và tác động đến thời tiết nước ta.

+ **Mưa:** Trong thời kỳ dự báo, trên phạm vi toàn quốc sẽ có nhiều ngày mưa, mưa rào và dông, có ngày mưa vừa, mưa to; riêng khu vực Trung Bộ có khả năng xuất hiện một số đợt mưa lớn diện rộng.

- **Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội:** Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như Bão/ATNĐ, KKL, gió mùa Tây Nam, dông, lốc xoáy trên biển có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động trên khu vực Biển Đông. Mưa lớn, dông mạnh kèm theo lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có thể ảnh hưởng lớn đến sản xuất và các hoạt động dân sinh.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình và lượng mưa thời kỳ từ ngày 21/9-20/10/2024

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng)	Thời kỳ 21-30/9		Thời kỳ 01-10/10		Thời kỳ 11-20/10		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La (Miền núi phía Bắc)	23,5-24,5	30-60	23,0-24,0	30-60	23,0-24,0	30-60	24,0-25,0	90-180

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng)	Thời kỳ 21-30/9		Thời kỳ 01-10/10		Thời kỳ 11-20/10		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Việt Trì (Miền núi phía Bắc)	27,5-28,5	60-120	26,0-27,0	40-80	26,0-27,0	40-80	27,0-28,0	140-280
Hải Phòng (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)	27,0-28,0	70-120	26,0-27,0	50-100	25,5-26,5	40-80	26,5-27,5	160-300
Hà Đông (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)	27,0-28,0	60-120	26,0-27,0	40-80	26,0-27,0	40-80	26,5-27,5	140-280
Vinh (Bắc Trung Bộ)	27,0-28,0	110-210	26,0-27,0	100-200	26,0-27,0	150-300	26,5-27,5	350-700
Huế (Trung Trung Bộ)	26,5-27,5	120-220	26,0-27,0	220-320	26,0-27,0	250-350	26,0-27,0	550-800
Nha Trang (Nam Trung Bộ)	27,5-28,5	50-100	27,5-28,5	50-100	27,0-28,0	70-130	27,5-28,5	170-330
Buôn Ma Thuột (Tây Nguyên)	24,5-25,5	60-120	24,0-25,0	50-100	24,0-25,0	60-120	24,0-25,0	170-340
Châu Đốc (Nam Bộ)	27,0-28,0	50-100	27,5-28,5	40-80	27,5-28,5	50-100	27,5-28,5	140-280

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %).

Tin phát ngày: 21/9/2024

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 01/10/2024./.

Dự báo viên: Trịnh Thùy Nguyên

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đức Hòa

Phụ lục**Bảng 1: Gió mạnh nhất quan trắc được do ảnh hưởng của bão số 03**

STT	Tỉnh	Trạm quan trắc	Gió mạnh nhất	Thời gian (giờ/ngày/tháng)	Gió giật
1	Hải Phòng	Bạch Long Vĩ	38,3m/s (cấp 13)	07h30/07/9	47,2m/s (cấp 15)
2		Hòn Dấu	25m/s (cấp 10)	15h10/07/9	35m/s (cấp 12)
3		Phù Liễn	29m/s (cấp 11)	15h30/07/9	50m/s (cấp 15)
4		Cát Hải	34,2m/s (cấp 12)	16h00/07/9	42,8m/s (cấp 14)
5	Quảng Ninh	Cô Tô	40m/s (cấp 13)	09h44/07/9	56m/s (cấp 16)
6		Móng Cái	13m/s (cấp 6)	09h50/07/9	22m/s (cấp 9)
7		Quảng Hà	18m/s (cấp 8)	10h45/07/9	30m/s (cấp 11)
8		Đầm Hà	30,4m/s (cấp 11)	11h10/07/9	40m/s (cấp 13)
9		Cửa Ông	33m/s (cấp 12)	07h42/07/9	44m/s (cấp 14)
10		Bãi Cháy	45m/s (cấp 14)	13h00/07/9	62m/s (cấp 17)
11		Uông Bí	30m/s (cấp 11)	14h55/07/9	45m/s (cấp 14)
12	Thái Bình	Thái Bình	20m/s (cấp 8)	12h00/07/9	28m/s (cấp 10)
13	Nam Định	Nam Định	15m/s (cấp 7)	13h39/07/9	22m/s (cấp 9)
14		Văn Lý	16m/s (cấp 7)	20h47/07/9	21m/s (cấp 9)
15	Ninh Bình	Nho Quan	14m/s (cấp 7)	15h27/07/9	19m/s (cấp 8)
16	Tuyên Quang	Hàm Yên	18m/s (cấp 8)	11h58/07/9	20m/s (cấp 8)
17	Bắc Kạn	Bắc Cạn	11m/s (cấp 6)	18h40/07/9	16m/s (cấp 7)
18	Phú Thọ	Phú Hộ	14m/s (cấp 7)	21h25/07/9	15m/s (cấp 7)
19		Mình Đài	16m/s (cấp 7)	01h10/07/9	22m/s (cấp 9)
20	Lạng Sơn	Mẫu Sơn	31m/s (cấp 11)	09h52/07/9	38m/s (cấp 13)
21		Hữu Lũng	16m/s (cấp 7)	15h10/07/9	18m/s (cấp 8)
22	Thái Nguyên	Thái Nguyên	11m/s (cấp 6)	16h20/07/9	15m/s (cấp 7)
23		Định Hóa	14m/s (cấp 7)	19h40/07/9	20m/s (cấp 8)
24	Vĩnh Phúc	Vĩnh Yên	15m/s (cấp 7)	20h40/07/9	20m/s (cấp 8)
25		Tam Đảo	23m/s (cấp 9)	19h22/07/9	23m/s (cấp 9)
26	Bắc Giang	Hiệp Hòa	16m/s (cấp 7)	15h52/07/9	21m/s (cấp 9)
27		Lục Ngạn	19m/s (cấp 8)	14h50/07/9	27m/s (cấp 10)
28		Sơn Động	19m/s (cấp 8)	14h45/07/9	27m/s (cấp 10)
29		Bắc Giang	17m/s (cấp 7)	18h55/07/9	24m/s (cấp 9)
30	Bắc Ninh	Bắc Ninh	20m/s (cấp 8)	19h30/07/9	27m/s (cấp 10)
31	Hà Nội	Láng	12m/s (cấp 6)	17h45/07/9	18m/s (cấp 8)
32		Hoài Đức	14m/s (cấp 7)	21h30/07/9	22m/s (cấp 9)

STT	Tỉnh	Trạm quan trắc	Gió mạnh nhất	Thời gian (giờ/ngày/tháng)	Gió giật
33	Hà Nam	Phủ Lý	15m/s (cấp 7)	15h05/07/9	22m/s (cấp 9)
34	Hải Dương	Chí Linh	40m/s (cấp 13)	16h25/07/9	40m/s (cấp 13)
35		Hải Dương	26m/s (cấp 10)	15h17/07/9	35m/s (cấp 12)
36	Hưng Yên	Hưng Yên	19m/s (cấp 8)	15h22/07/9	29m/s (cấp 11)

Bảng 2: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong từ ngày 21/8-20/9/2024

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Đông kèm mưa lớn	Tuyên Quang	22/8/2024
Đông kèm lốc, sét, mưa lớn	Hà Nội	24/8/2024
Đông kèm lốc, sét, mưa lớn	Lào Cai, Nghệ An, Bình Thuận	24-26/8/2024
Đông kèm mưa lớn	Bình Thuận	27-28/8/2024
Đông kèm mưa lớn	Bình Thuận	29/8/2024
Đông kèm lốc, sét, mưa lớn	Lào Cai, Hòa Bình, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hà Nội, Cà Mau	30/8/2024
Lốc	Huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau Huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang	04/9/2024
Đông, lốc	Hà Nội Huyện Tây Sơn tỉnh Bình Định	06/9/2024
Đông lốc	Huyện Long Khánh, Trà Vinh	07/9/2024
Lốc	Huyện U Minh, Cà Mau	10/9/2024

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS từ ngày 21-31/8/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 8	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Tây Ninh	35,7	2020	36,0	21/8/2024
Trà Nóc (Cần Thơ)	33,9	2021	34,0	21/8/2024

Bảng 4: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS từ ngày 01-20/9/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 9	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Uông Bí (Quảng Ninh)	36,2	2011,2021	36,7	04/9/2024
Phổ Ràng (Lào Cai)	37,5	2016	38,1	05/9/2024
Yên Bái	37,4	2008	37,8	05/9/2024
Hàm Yên (Tuyên Quang)	37,7	1990	38,0	05/9/2024
Định Hóa (Thái Nguyên)	37,8	1990	38,2	05/9/2024
Móng Cái (Quảng Ninh)	36,2	2016,2023	37,8	05/9/2024
Quảng Hà (Quảng Ninh)	35,5	2011	36,3	05/9/2024
Tiên Yên (Quảng Ninh)	37,0	2011	37,5	05/9/2024
Cô Tô (Quảng Ninh)	34,4	1999	35,8	05/9/2024
Cửa Ông (Quảng Ninh)	36,1	2011	36,2	05/9/2024
Bãi Cháy (Quảng Ninh)	35,5	2002,2020	35,8	05/9/2024
Bắc Giang	37,0	1992	38,2	05/9/2024
Bắc Ninh	37,0	2020,2021,2023	37,9	05/9/2024
Phù Lĩn (Hải Phòng)	36,1	2020	36,2	05/9/2024
Hà Đông (Hà Nội)	37,4	2023	37,5	05/9/2024
Chí Linh (Hải Dương)	37,4	2023	37,6	05/9/2024
Hưng Yên	36,5	2020,2023	36,6	05/9/2024
Tam Đường (Lai Châu)	32,4	2020	33,3	06/9/2024
Phù Yên (Sơn La)	36,9	2020	37,0	06/9/2024
Lào Cai	38,6	2023	39,7	06/9/2024
Nghĩa Lộ (Yên Bái)	36,9	2009	37,0	06/9/2024
Hà Giang	37,5	2001	39,5	06/9/2024
Bắc Quang (Hà Giang)	37,7	2023	38,8	06/9/2024
Tuyên Quang	37,3	1992	37,6	06/9/2024
Chiêm Hóa (Tuyên Quang)	37,2	2023	38,5	06/9/2024
Bắc Cạn (Bắc Kạn)	37,0	2008,2023	38,0	06/9/2024
Thái Nguyên	37,4	1990	37,9	06/9/2024
Việt Trì (Phú Thọ)	37,0	2016	37,5	06/9/2024
Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc)	37,2	2019	38,3	06/9/2024
Hiệp Hòa (Bắc Giang)	37,3	2011	38,0	06/9/2024
Hoài Đức (Hà Nội)	37,1	2020	37,3	06/9/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 9	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Quảng Ngãi	38,2	2016	38,5	07/9/2024
Đà Nẵng	38,2	1988	38,6	08/9/2024
Ba Tơ (Quảng Ngãi)	37,6	2019	37,7	08/9/2024
Đà Lạt (Lâm Đồng)	26,5	2015	26,7	09/9/2024

Bảng 5: Lượng mưa cao nhất ngày vượt GTLS trong thời kỳ từ 21-31/8/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 8	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Hoài Đức (Hà Nội)	190,0	2022	195,8	23/8/2024
Bến Tre	59,0	2017	117,4	25/8/2024
Cát Tiên (Lâm Đồng)	145,0	2013	156,1	27/8/2024
An Khê (Gia Lai)	97,5	1989	105,1	29/8/2024
Vũng Tàu (Bà Rịa Vũng Tàu)	109,7	1993	110,7	31/8/2024

Bảng 6: Lượng mưa cao nhất ngày vượt GTLS trong thời kỳ từ 01-20/9/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 9	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	141,6	2023	203,7	07/9/2024
Phù Liên (Hải Phòng)	182,5	1977	182,7	07/9/2024
Hòn Dấu (Hải Phòng)	205,7	2011	210,7	07/9/2024
Mộc Châu (Sơn La)	160,1	2005	187,6	08/9/2024
Sa Pa (Lào Cai)	180,5	1970	295,4	08/9/2024
Định Hóa (Thái Nguyên)	157,5	1990	266,4	08/9/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 9	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Tam Đảo (Vĩnh Phúc)	277,1	1990	314,5	08/9/2024
Uông Bí (Quảng Ninh)	177,2	1965	213,3	08/9/2024
Mường Lay (Điện Biên)	98,7	2006	115,7	09/9/2024
Lào Cai	115,5	2017	181,4	09/9/2024
Bắc Hà (Lào Cai)	129,8	1982	202,7	09/9/2024
Phổ Ràng (Lào Cai)	82,5	2020	237,0	09/9/2024
Lục Yên (Yên Bái)	184,6	2012	316,9	09/9/2024
Bắc Mê (Hà Giang)	123,0	2020	145,2	09/9/2024
Đồng Văn (Hà Giang)	93,9	2020	134,1	09/9/2024
Bảo Lạc (Cao Bằng)	97,6	1985	122,3	09/9/2024
Yên Bái	250,0	1986	264,5	10/9/2024
Nam Định	242,2	1993	298,0	10/9/2024
Phủ Liễn (Hải Phòng)	182,5	1977	213,7	11/9/2024
Song Tử Tây (Khánh Hòa)	136,3	2009	154,4	14/9/2024